

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 356/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Trần Đức L phạm tội “Giết người” do có kháng cáo của bị cáo và đại diện người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Đức L sinh năm 1998 tại H; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn đường 23, xã Th, huyện M, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn Th và bà Đào Thị Ng; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H (có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức L: Luật sư Nguyễn Quang Tiên, Văn phòng Luật sư Đặng S, Đoàn luật sư thành phố H (có mặt);

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Th sinh năm 1985; địa chỉ: Số 18 lô 6 ĐII, phường H, quận H, thành phố H (đã chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 (chồng chị Th); hộ khẩu thường trú tại: Tr, xã Đ, huyện U, thành phố H (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức L và Nguyễn Huy S đều là lao động tự do, cùng thuê trọ tại thôn 3, xã V, huyện Th, thành phố H để làm nghề thợ xây. Trong năm 2017, L làm thuê cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Th (sinh năm 1985; là chủ nhà nghỉ Mai Linh ở số nhà 18, lô 6, Đ II, phường H, quận H, thành phố H) nhưng L cho rằng vợ chồng chị Th không trả 2.000.000 đồng tiền công cho L và có lời lẽ xúc phạm đến bố mẹ của L nên L bức tức và nảy sinh ý định trả thù chị Th. Khoảng 20 giờ ngày 15/12/2017, tại phòng trọ thì L kể cho S nghe về mâu thuẫn giữa L và vợ chồng chị Th và nhờ S chở đến nhà nghỉ Mai Linh để L đâm chị Th. S can ngăn nhưng L không nghe nên S đã đồng ý đi cùng L. Khoảng 10 giờ ngày 16/12/2017, L đến cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị Bích H tại Chợ ngã ba (tại thôn 3, xã V, huyện Th, H) để mua 01 con dao nhọn, dạng dao gọt hoa quả, có lưỡi dài khoảng 10cm, chuôi dao dài khoảng 07cm bằng gỗ màu đen rồi đem về cất giấu tại phòng trọ nhằm mục đích để sử dụng đâm chị Th. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L đưa con dao cho S xem và nói “*Em vừa mới mua con dao*”; S xem dao xong không nói gì.

Khoảng 19 giờ ngày 17/12/2017, sau khi ăn cơm xong L mang con dao đã mua giấu trong túi áo ngực bên trái và bảo S lấy xe máy chở đến nhà nghỉ Mai Linh để đâm chị Th. S nói với L: “*Cứ đến nói chuyện xem thế nào đã*”. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S điều khiển xe máy hiệu SYM màu đen, không rõ biển kiểm soát, chở L đến nhà nghỉ Mai Linh. Trên đường đi, L nói với S sẽ đâm chị Th 01 nhát thì S bảo “*Ừ, đâm thì đâm*”. Khi S chở L đến gần nhà nghỉ Mai Linh thì L nhìn thấy chị Th đang đứng quét sân ở cửa nhà nghỉ Mai Linh, quay mặt ra hướng ngoài. Thấy vậy, L bảo S điều khiển xe máy đi chậm lại, khi cách chị Th khoảng 10 mét thì L xuống xe rồi cầm dao bằng tay phải chạy đến sát bên trái chị Th và dùng dao đâm 01 nhát vào bụng chị Th. Bị đâm, chị Th dùng tay túm cổ áo L. L rút dao ra đâm tiếp 01 nhát vào mạn sườn bên trái của chị Th. Đâm xong, L rút dao ra rồi cầm dao chạy ra ngoài và lên xe máy S đang nổ máy chờ sẵn để bỏ chạy. Trên đường đi, L vứt con dao ở khu vực đường GP gần cổng vào ga G (đối diện số 1113 đường GP, phường Th, quận H, thành phố H). Sau đó, cả hai về nhà trọ tại thôn 3, xã V, huyện Th, thành phố H. Chị Th được chồng là anh Nguyễn Văn H đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện TN, đến 09 giờ ngày 28/12/2017, chị Th tử vong tại Bệnh viện TN.

Ngày 15/01/2018, Trần Đức L và Nguyễn Huy S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã phối hợp với Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố H tổ chức khám nghiệm

hiện trường, pháp y tử thi và thu thập dấu vết, vật chứng liên quan, kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H lập hồi 23 giờ 20 ngày 17/12/2017 xác định: Hiện trường vụ án nơi chị Nguyễn Thị Th bị Trần Đức L đâm 02 nhát là trước nhà nghỉ Mai Linh (địa chỉ số 18, lô 6, Đ II, phường H, quận H, H). Hiện trường đã bị xáo trộn do lau rửa.

Tại các Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H lập hồi 00 giờ 30 phút ngày 18/12/2017; hồi 20 giờ ngày 15/01/2018 và hồi 21 giờ 15 phút ngày 15/01/2018, đã thu giữ 01 áo khoác màu xanh, dài tay, cổ cao, kích thước 60x40 cm - là áo của chị Nguyễn Thị Th mặc khi bị đâm, do anh Nguyễn Văn H giao nộp; thu giữ 01 điện thoại di động Nokia 1100 màu xám đen do Trần Đức L giao nộp và thu giữ 01 điện thoại di động Masstel A109i màu đỏ do Nguyễn Huy S giao nộp.

Tại Biên bản nhận dạng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H lập hồi 15 giờ ngày 31/12/2017 xác định: Cháu Nguyễn Trí A (là con của chị Nguyễn Thị Th chứng kiến L đâm chị Th) đã nhận ra được Trần Văn L trong bản ảnh là người đã đâm chị Th.

Tại Biên bản dẫn giải lập hồi 14 giờ 10 phút ngày 17/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã tiến hành dẫn giải Trần Đức L, xác định được vị trí L mua con dao để đâm chị Th tại quán bán hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị Bích H (sinh năm 1969; địa chỉ tại đường liên xã chợ ngã ba thôn 3, xã V, huyện Th, H). Chị H không biết mục đích L mua dao để làm gì.

Tại Biên bản dẫn giải lập hồi 15 giờ 30 phút và 15 giờ 55 phút ngày 17/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã dẫn giải Trần Đức L và Nguyễn Huy S, xác định được vị trí L vứt con dao đâm chị Th tại khu vực đường GP gần cổng vào Ga G, đối diện số 1113 đường GP, phường Th, quận H, H. Qua rà soát không thu được tang vật gây án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 813/PC54-PY ngày 25/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H đối với nạn nhân Nguyễn Thị Th, kết luận: *“Vùng bụng trái và vùng lưng trái có các vết thương rách da; Tổ chức dưới da đều bình thường, xương hộp sọ không tổn thương; Vết thương vùng lưng trái gây thủng khe liên sườn số 11-12 cung sau bên trái tương ứng, vết rách cách xương cột sống 8cm; Tim, phổi, gan không bị tổn thương thủng, rách, vỡ; Dạ dày bị thủng đứt dài 10 cm đã khâu khi cấp cứu; Ruột non có vết đứt thủng đã khâu; Lách và một phần tụy bị cắt khi mổ cấp cứu. Mạc treo ruột non hoại tử màu đen; Thận hai bên không bị tổn thương thủng, rách, vỡ; Tử cung không có thai, trong buồng tử cung có dụng cụ tránh thai; Nhóm máu của nạn*

nhân Nguyễn Thị Th: Nhóm A; Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục; Vết thương vùng bụng trái và lưng trái do vật sắc nhọn tác động dạng đâm gây nên”.

Ngày 16/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H có công văn gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H đề nghị làm rõ các nội dung:

1. Làm rõ mâu thuẫn về kích thước vết thương do bệnh viện TN cung cấp với kết quả giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H;

2. Làm rõ vết thương trên cơ thể chị Th, vết đâm ở vị trí nào gây ra việc dạ dày bị thủng đứt 10cm, ruột non có vết đứt? Làm rõ lý do chị Th phải phẫu thuật lần thứ hai? Lý do phải cắt lách và một phần tụy của nạn nhân? Nguyên nhân mạc treo ruột non của chị Th hoại tử màu đen? Quy trình phẫu thuật của bệnh viện TN đối với nạn nhân? Thu thập bệnh án và các tài liệu liên quan, đồng thời yêu cầu Bệnh viện TN và Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H giải thích, làm rõ các nội dung nêu trên.

3. Tại biên bản giám định pháp y của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận nguyên nhân chết của chị Th là “mất máu cấp không hồi phục”, làm rõ việc mất máu cấp không hồi phục là do hai vết đâm của L gây nên hay còn nguyên nhân nào khác?

Tại Biên bản trao đổi lập hồi 9 giờ 30 phút ngày 13/9/2018 giữa Công an quận H và đại diện Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H và Biên bản làm việc lập hồi 15 giờ ngày 18/9/2018 giữa Công an quận H và đại diện Bệnh viện TN, xác định:

1. Đối với vết thương vùng bụng trái của chị Th:

1.1. Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H cho biết vết thương vùng bụng trái có kích thước 2,5 x 1cm, khép mép lại dài 2,7cm là thực tế khách quan.

1.2. Bệnh viện TN cho biết mạn sườn trái có vết thương khoảng 5cm thấu bụng, có máu chảy. Đối với vết thương này chỉ ước chừng chứ không đo trực tiếp.

2. Làm rõ vết thương trên cơ thể chị Th, vết đâm ở vị trí nào gây ra việc dạ dày bị thủng đứt 10cm, ruột non có vết đứt? Lý do chị Th phải phẫu thuật lần hai? Lý do phải cắt lách và một phần tụy của nạn nhân? Nguyên nhân mạc treo ruột non của chị Th hoại tử màu đen? Quy trình phẫu thuật của bệnh viện TN đối với nạn nhân?

2.1. Phòng kỹ thuật hình sự cho biết:

- Đối với các câu hỏi này, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H trả lời: Công tác giám định chỉ đánh giá được thương tích trên nạn nhân tại thời điểm giám định. Vì vậy đối với các câu hỏi này cần trao đổi trực tiếp với Bệnh viện TN.

- Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H cho biết “*mất máu cấp không hồi phục*” là do 02 vết thương trên người nạn nhân Thảo gây nên, không còn nguyên nhân nào khác.

2.2. Bệnh viện TN cho biết: Sau khi phẫu thuật lần một, bệnh nhân bị chảy máu nên phải phẫu thuật lần hai; Do bệnh nhân bị đứt đuôi tụy, đứt tĩnh mạch cửa, đã khâu vẫn chảy máu nên phải cắt lách và một phần tụy của nạn nhân; Nguyên nhân mạc treo ruột non chị Th bị hoại tử màu đen: Do tổn thương bo mạch mạc treo tràng trên; Rối loạn đông máu, mất máu nhiều; Nguy cơ hoại tử ruột non có thể xảy ra; Quy trình phẫu thuật của bệnh viện TN là đúng quy trình, quy định, khẩn trương.

Tại Bản kết luận giám định số 3159/PC54-SH ngày 03/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Trên 01 áo khoác màu xanh gửi giám định có dính máu người, dấu vết ít không xác định được nhóm máu.

Đối với chiếc xe máy hiệu SYM màu đen không biển kiểm soát, là phương tiện do Nguyễn Huy S sử dụng chở Trần Đức L đi phạm tội. Tại Cơ quan điều tra, bị can S khai chiếc xe trên là của S; sau khi sử dụng đi phạm tội, S đã bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng tại đoạn đường 23, xã Th, huyện M, H. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm xe máy vật chứng nhưng chưa thu giữ được.

*Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra vụ án, anh Nguyễn Văn H (là người đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn Thị Th) yêu cầu Trần Đức L và Nguyễn Huy S phải bồi thường tiền điều trị cho chị Th trước khi chết là 217.162.000 đồng và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 03 con của chị Th đến đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Gia đình bị can Trần Đức L đã bồi thường cho đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn Thị Th số tiền 105.000.000 đồng (do bà Lê Thị Nh mẹ chồng chị Th nhận).

Ngày 20/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H ra quyết định khởi tố vụ án về tội “Cố ý gây thương tích”, và ngày 24/12/2017 Cơ quan điều tra Công an quận H ra các quyết định số 55 và số 56 khởi tố bị can đối với Nguyễn Huy S và Trần Đức L về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 26/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H có các quyết định số 13 và số 14 thay đổi khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Huy S và Trần Đức L từ tội “Cố ý gây thương tích” sang tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015; chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan điều tra Công an thành phố H để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 37/CT- VKS ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Trần Đức L và Nguyễn Huy S về tội “Giết

người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố H áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Đức L tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2018.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Huy S; trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ cấp dưỡng, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/4/2019, bị cáo Trần Đức L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/4/2019, người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo với lý do vợ anh không có lời nói xúc phạm đến gia đình bị cáo cũng như bị cáo L cho rằng gia đình anh không tích cực cứu chữa chị Th nên chị Th bị chết là vu khống, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tử hình để vợ anh được siêu thoát.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Đức L giữ nguyên kháng cáo và trình bày bị cáo còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã bột phát gây ra tội ác, nay bị cáo rất hối hận.

Đại diện hợp pháp của người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng đã dùng hung khí đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu của nạn nhân gây tử vong cho người bị hại mặc dù đã được đưa đi cấp cứu. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo L phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng. Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Thống nhất ý kiến về tội danh, điều luật áp dụng. Về hình phạt, đề nghị đánh giá về nguyên nhân, điều kiện phạm tội; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; chưa có tiền án, tiền sự và đã tác động đến gia đình bồi thường một phần lớn cho gia đình bị hại. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của đại diện người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng nên các chứng

cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

2.1 Hành vi và tội danh của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Đức L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm kết án. Do bức tức về việc chị Nguyễn Thị Th không thanh toán đủ tiền công cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng nên bị cáo có ý định trả thù chị Th. Bị cáo L nói với bị cáo Nguyễn Huy S ý định trả thù của mình và nhờ S chở đi để bị cáo L đâm chị Th; S đã đồng ý. Ngày 16/12/2017, bị cáo L mua một con dao nhọn lưỡi dài khoảng 10cm, có chuôi bằng gỗ rồi cất giấu tại phòng trọ. Ngày 17/12/2017, L đem theo con dao và nhờ S chở đến nhà nghỉ Mai Linh ở số nhà 18, lô 6 khu Đ II, phường H, quận H, thành phố H. Khi thấy chị Th đang đứng trước cửa, L bảo S cho xe đi chậm lại rồi L xuống xe đến trước cửa nhà nghỉ Mai Linh, L cầm dao bằng tay phải đâm một nhát vào bụng và 01 nhát vào mạng sườn bên trái của chị Th, làm chị Th ngã gục xuống. Đâm xong, L bỏ chạy ra ngoài đường rồi lên xe máy để S chở đi trốn. Mặc dù đã được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng do vết thương quá nặng bị đâm thủng dạ dày, đứt ruột nên không cứu chữa được; hậu quả là ngày 28/12/2017 chị Th chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 813/PC54PY ngày 25/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Nguyên nhân chết của chị Th là do mất máu cấp không phục hồi; việc mất máu cấp không phục hồi là do vết thương bị cáo đâm chị Th. Lời khai nhận tội của bị cáo L phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ khác như bản kết luận giám định pháp y; thương tích trên người bị hại, lời khai của bị cáo S. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Đức L phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo L thấy rằng: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo L là rất nguy hiểm. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa bị cáo và chị Th nhưng bị cáo L đã dùng dao nhọn đâm liên tiếp 2 nhát vào bụng và sườn của chị Th, dẫn đến chị Th bị chết, thể hiện sự coi thường tính mạng con người và có tính chất côn đồ. Mặc dù bị cáo có lời khai chỉ đến đâm chị Th không mong muốn giết chết chị Th; nhưng bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hành vi để nhận biết được việc dùng dao nhọn đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu của cơ thể con người như mạng sườn và bụng thì sẽ dẫn đến chết người. Hành vi phạm tội của bị cáo đã tước đi tính mạng của chị Th, gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại. Đồng thời còn gây mất trật tự trị an. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của bị cáo L là người thực hiện hành vi tội phạm, bị cáo S có vai trò giúp sức. Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng và có các tính tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra xét xử khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần lớn cho gia đình người bị hại; gia đình bị cáo có ông, bà tham gia Cách mạng được tặng thưởng huân huy chương. Đồng thời xem xét động cơ, nguyên nhân hoàn cảnh điều kiện phạm tội, xử phạt bị cáo L tù chung thân là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Khi xét xử phúc thẩm không có thêm tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ nào khác. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của đại diện người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức L và kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức L phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức L **tù chung thân**. Thời hạn bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2018.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Đức L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN

CÁC THẨM PHÁN

- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA PHÚC THẨM

Thái Duy Nhiệm

Nguyễn Thị Thanh Xuân

Trần Văn Tuấn

